

Bản án số: 72/2019/HS-PT.
Ngày: 12-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.

Ông Hồ Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11-11-2019 và 12-11-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 56/2019/TLPT-HS ngày 05-9-2019 đối với bị cáo Lưu Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 31-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lưu Hoàng P; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Hoàng D (sống) và bà Đinh Thị N (chết); Có vợ là bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1987 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 46/2012/HSPT, ngày 21/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Lưu Hoàng P bị xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27-5-2019 đến nay. (có mặt)

**** Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Nguyễn Hùng V-luật sư của Văn phòng luật sư B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ văn phòng: Số A, đường N, Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thị Hồng T; Sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Nguyễn Song T; Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Ông Nguyễn Quốc T; Sinh năm: 1981; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Song T và ông Nguyễn Quốc T: Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm: 1949; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; theo Giấy ủy quyền ngày 19-02-2019. (có mặt)

- Bị đơn dân sự: Bà Hồ Thị N; Sinh năm: 1956; Nơi cư trú: Số A, ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng-là chủ Doanh nghiệp tư nhân B. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị N: Bà Ngô Thị Hồng L; Sinh năm: 1974; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; theo Giấy ủy quyền ngày 12-02-2019. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông NLC1; Sinh năm: 1952; Nơi cư trú: Ấp Xa Mau 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông NLC2; Tên gọi khác: Th; Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3. Ông NLC3; Sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

4. Ông NLC4; Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

5. Ông NLC5; Sinh năm: 1958; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

6. Ông NLC6; Sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

7. Ông NLC7; Sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

8. Ông NLC8; Sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

9. Ông NLC9; Sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

10. Bà NLC10; Sinh năm: 1969; Nơi cư trú: Ấp B, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

11. NLC11; Sinh năm: 2006; Nơi cư trú: Ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của NLC11: Ông Trương Văn T; Sinh năm: 1969;

Nơi cư trú: Ấp R, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; là cha ruột của NLC11. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 07 giờ ngày 05-02-2019, Lưu Hoàng P điều khiển ô tô khách mang biển kiểm soát 83B-006.XX của Doanh nghiệp tư nhân B dừng tại phần lề phải trước quán cà phê C trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc ấp 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Lúc này, NLC11 là phụ xe chuyển hàng hóa trên xe vào Trạm xe B và lấy chìa khóa nhà kho. Trong lúc cho xe dừng, bị cáo Phúc không tắt máy và có mở tín hiệu báo hiệu xe đang dừng. Cùng thời gian này, bị hại Trần Thị Hồng T từ nhà ở gần chân cầu P đi ra Quốc lộ 1A theo hướng bên phải đường đi Sóc Trăng-Bạc Liêu, khi đi đến xe khách mang biển kiểm soát 83B-006.XX đang dừng thì bà T đi vòng từ đuôi xe ra bên hông trái đi qua khỏi đầu xe rồi rẽ vào đứng trước đầu xe quay mặt ra lộ chờ đón xe đi Bạc Liêu. Khi NLC11 xuống hàng hóa, lấy chìa khóa xong và lên xe thì bị cáo P đóng cửa xe và điều khiển xe khách di chuyển về hướng Bạc Liêu thì đầu xe khách va chạm vào người bà T, làm cho bà T té ngã xuống đường, xe tiếp tục di chuyển thì bánh xe sau bên trái cán qua phần đầu của bà T làm bà T chết tại chỗ. Lúc này, P nghe người dân ở gần đó truy hô thì P cho xe khách dừng lại.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 14/PY.PC09 ngày 17-02-2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân bà Trần Thị Hồng T chết do vỡ hộp sọ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 31-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Lưu Hoàng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng P 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lưu Hoàng P lái xe ô tô các loại trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13-8-2019, bị cáo Lưu Hoàng P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lưu Hoàng P giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở cấp sơ thẩm còn chưa đầy đủ, chưa làm rõ được các vấn đề sau đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét:

+ Lời khai của các người làm chứng NLC2 và NLC5 còn có sự mâu thuẫn về nội dung bị hại T đi phía bên trong lề phải hay bên hông xe khách bên trái ra phía trước đầu xe khách chưa được làm rõ;

+ Việc kiểm tra tầm quan sát đối với bị cáo P không được thực hiện tại hiện trường vụ án là vi phạm tố tụng, chưa làm rõ được điểm va chạm giữa xe khách và bị hại là ở đâu, bị hại có đứng ở “điểm mù” hay không nên chưa xác định được lỗi của bị cáo hay của bị hại dẫn đến vụ tai nạn làm bị hại chết; bị cáo dừng xe là phía trước quán cà phê C trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc ấp 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng hoàn toàn không có biển báo cấm dừng, cấm đỗ.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, căn cứ vào Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của những người làm chứng tại phiên tòa: Xét tất cả người làm chứng trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và họ đã có lời khai trong quá trình điều tra nên không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lưu Hoàng P lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện T vào ngày 13-8-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lưu Hoàng P về việc yêu cầu cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo P: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phúc thừa nhận vào lúc khoảng 07 giờ ngày 05-02-2019, bị cáo Phúc điều khiển ô tô khách mang biển kiểm soát 83B-006.XX của Doanh nghiệp tư nhân B dừng tại phần lề phải trước quán cà phê C trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc ấp 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng để NLC11 là phụ xe chuyển hàng hóa trên xe vào Trạm xe B và lấy chìa khóa nhà kho. Trong lúc cho xe dừng, bị cáo P không tắt

máy xe và có mở tín hiệu báo hiệu xe đang dừng. Khi NLC xuống hàng hóa, lấy chìa khóa xong và lên xe thì bị cáo P đóng cửa xe và điều khiển xe khách di chuyển về hướng Bạc Liêu, khi xe di chuyển được một đoạn thì bị cáo P phát hiện phần sau xe bị tung lên, sau đó bị cáo cho xe dừng lại và xuống xe phát hiện gây tai nạn cho bà Thu dẫn đến tử vong. Bị cáo P xác định trước khi cho xe di chuyển đã chú ý quan sát nhưng không thấy bà T ở đâu nên đã gây tai nạn cho bà T.

[4] Lời khai của người làm chứng NLC2 tại Biên bản ghi lời khai ngày 07-02-2019 (bút lục số 365-366) và Biên bản ghi lời khai ngày 04-3-2019 (bút lục số 379-382) như sau: Vào lúc khoảng 07 giờ ngày 05-02-2019, NLC2 ngồi uống cà phê tại quán cà phê A thuộc Ấp B, thị trấn P. NLC2 nhìn thấy xe ô tô khách B đậu ở Quốc lộ 1A thuộc ấp 1, thị trấn P theo hướng Sóc Trăng-Bạc Liêu, lúc này máy xe vẫn còn hoạt động, có bật đèn tín hiệu, xe đậu sát vào lề đường. Sau đó, NLC2 thấy có người phụ nữ đi từ phần đuôi xe ra đầu xe ô tô khách B đi cặp bên hông xe phía bên tài xế, khi đến đầu xe ô tô khách người phụ nữ đi vào giữa đầu xe ô tô khách đứng cách đầu xe ô tô khách khoảng một mét. Sau đó, người phụ nữ này quay theo hướng tay trái, quay qua hướng bên kia đường, đứng khoảng hai đến ba phút thì tài xế cho xe ô tô khách B di chuyển, lúc di chuyển tài xế nhìn về phía cửa xe lên xuống của ô tô khách Bảo Ngọc, có bật đèn xi-nhan, không có bấm còi xe. Xe ô tô khách di chuyển đụng vào phần hông bên trái của người phụ nữ làm người phụ nữ ngã ngửa, giơ tay lên, xe ô tô khách tiếp tục di chuyển nên hai bánh xe sau cán qua người phụ nữ.

[5] Lời khai của người làm chứng NLC5 tại Biên bản ghi lời khai ngày 07-02-2019 (bút lục số 367-368) như sau: Vào lúc khoảng 6 giờ 45 phút ngày 05-02-2019, NLC5 đến uống cà phê cùng một số người địa phương tại quán cà phê A. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, NLC5 thấy xe khách B mang biển kiểm soát 83B-006.XX dừng vào lề phải gần nhà ông Phương bán vật liệu xây dựng, máy xe khách vẫn hoạt động, có bật đèn tín hiệu tạm dừng. Sau đó, khoảng 05 phút thì xe khách di chuyển. Trong lúc đó, có người phụ nữ đi trong lề phải theo hướng Sóc Trăng về Bạc Liêu đi ngang đầu xe khách đang đậu đi ra gần phía đầu xe gần nơi tài xế điều khiển xe, có hành động nhìn về phía cầu Phú Lộc (NLC5 nghĩ là người này đón xe). Sau đó, người tài xế xe B di chuyển xe va chạm vào người phụ nữ này làm người phụ nữ ngã xuống đường, xe khách di chuyển qua và bị hai bánh xe sau phía bên tài xế đè qua người, NLC5 la lên thì xe khách dừng lại. NLC5 xác định người phụ nữ đứng trước đầu xe gần nơi tài xế ngồi điều khiển xe vài phút thì xe di chuyển gây tai nạn giao thông.

[6] Lời khai của người làm chứng NLC6 tại Biên bản ghi lời khai ngày 11-02-2019 (bút lục số 369-370) như sau: Vào lúc khoảng 6 giờ 50 phút ngày 05-02-2019, NLC6 đến uống cà phê cùng một số người trong đó có ông NLC5 tại quán cà phê A. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, NLC6 thấy xe khách B mang biển kiểm soát 83B-006.XX do bị cáo P điều khiển dừng vào lề phải gần quán cà phê C. Sau đó, trong lúc uống cà phê thì NLC6 nghe có tiếng la thì nhìn qua lộ nơi xe khách B thì thấy xe đang di chuyển ở dưới xe có người phụ nữ đang nằm, sau đó bánh xe sau phía bên tài xế cán qua người của người phụ nữ thì mọi

người la lên nên P dừng xe lại.

[7] Xét qua nội dung các lời khai của NLC5, NLC2 và NLC6 thì có thể khẳng định được, phần đầu của xe khách do bị cáo P điều khiển đã đụng vào người của bị hại làm bị hại té ngã xuống đường và khi xe khách tiếp tục di chuyển thì bánh xe sau bên trái của xe khách đã cán lên phần đầu của bị hại làm vỡ hộp sọ dẫn đến chết là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định.

[8] Xét về nội dung lời khai của NLC5 cho rằng bị hại T đi từ trong lề phải theo hướng Sóc Trăng-Bạc Liêu ra đứng trước đầu xe khách B là không có đủ cơ sở tin cậy, bởi vì NLC5 ngồi ở quán cà phê A đối diện với vị trí xe khách B đang dừng thì không thể thấy bị hại T đi bên trong lề phải do xe khách B đã che khuất tầm nhìn của NLC5. Ngược lại, NLC2 lại xác định nhìn thấy bị hại T đi từ phía sau lên đầu xe khách B đi theo bên hông bên trái của xe khách là có đủ cơ sở tin cậy vì NLC2 ngồi ở quán cà phê A nhìn sang vị trí xe khách B dừng không bị khuất tầm nhìn và B không có mâu thuẫn gì với bị cáo P. Đồng thời, cả NLC5 và NLC2 đều xác định bị hại T đứng trước đầu xe khách B trong thời gian trên 01 phút thì bị cáo P mới cho xe di chuyển và NLC2 xác định trước khi cho xe di chuyển thì bị cáo P lại quan sát về phía cửa lên xuống bên phải của xe khách, nội dung lời khai này của NLC5 và NLC2 có đủ cơ sở tin cậy vì không bị khuất tầm nhìn.

[9] Như vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định: Vào lúc khoảng 07 giờ ngày 05-02-2019, bị cáo P điều khiển ô tô khách mang biển kiểm soát 83B-006.XX của Doanh nghiệp tư nhân B dừng tại phần lề phải trước quán cà phê C trên tuyến Quốc lộ 1A thuộc ấp 1, thị trấn P để phụ xe chuyển hàng hóa trên xe vào Trạm xe B và lấy chìa khóa nhà kho. Trong lúc cho xe dừng, bị cáo P không tắt máy xe và có mở tín hiệu báo hiệu xe đang dừng. Khi NLC11 xuống hàng hóa, lấy chìa khóa xong và lên xe thì bị cáo P đóng cửa xe và điều khiển xe khách di chuyển về hướng Bạc Liêu. Do bị cáo P thiếu quan sát nên không thấy bị hại T đang đứng trước cách đầu xe khách khoảng một mét nên bị cáo cho xe di chuyển chuyển làn đường đụng vào người của bị hại T làm bị hại té ngã thì xe khách tiếp tục di chuyển và bánh xe sau bên trái của xe khách cán qua phần đầu của bị hại làm vỡ hộp sọ dẫn đến chết.

[10] Xét bị cáo Lưu Hoàng P là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đã có hành vi điều khiển xe khách chuyển làn đường không an toàn dẫn đến gây tai nạn làm bà T chết. Bị cáo P đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 13 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lưu Hoàng P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

[12] Xét Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo P là không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền là 130.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha, mẹ của bị cáo là người có công với cách mạng và bị hại cũng có một phần lỗi khi đứng ở lòng đường theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo Phúc 01 năm tù là quá nghiêm khắc, không phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo P thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo P được áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lưu Hoàng P lái xe ô tô các loại trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm giải quyết đúng quy định của Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự. Buộc bà Hồ Thị N là chủ Doanh nghiệp tư nhân B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người thừa kế bị hại Thu gồm Nguyễn Song T, Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 147.270.000 đồng. Khấu trừ số tiền ông Hiệp đã nhận 100.000.000 đồng, bà Nghi còn phải bồi thường số tiền còn lại là 47.270.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng). Tiếp tục quản lý số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) mà bà Ngô Thị Hồng L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng theo Biên lai thu số 008985 ngày 05-3-2019.

[14] Về xử lý vật chứng: Cấp sơ thẩm giải quyết đúng quy định của điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên cấp phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng. Giao trả cho bị cáo Lưu Hoàng P một giấy phép lái xe số 860114000422 hạng E, cấp ngày 02-01-2019 có giá trị đến ngày 02-01-2024 mang tên Lưu Hoàng P (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-5-2019 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng).

[15] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và các điều 23, 26 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bà Hồ Thị N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.363.500 đồng.

[16] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm của bị cáo Lưu Hoàng P.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2019/HS-ST ngày 31-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 591, 601 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điều 23, 26 của của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Xử phạt bị cáo Lưu Hoàng P 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lưu Hoàng P lái xe ô tô các loại trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bà Hồ Thị N là chủ Doanh nghiệp tư nhân B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người thừa kế bị hại Trần Thị Hồng T gồm ông Nguyễn Song T, ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H với tổng số tiền là 147.270.000 đồng. Khấu trừ số tiền ông H đã nhận 100.000.000 đồng, bà N là chủ Doanh nghiệp tư nhân B còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại 47.270.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục quản lý số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) do bà Ngô Thị Hồng L (là người đại diện theo ủy quyền của bà Hồ Thị N) nộp theo Biên lai thu số 008985 ngày 05-3-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo thi hành án.

- Về nghĩa vụ thi hành án dân sự:

+ Về nghĩa vụ chậm thi hành án dân sự: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

+ Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

* Về xử lý vật chứng: Trả cho bị cáo Lưu Hoàng P một giấy phép lái xe số 860114000422 hạng E, cấp ngày 02-01-2019 có giá trị đến ngày 02-01-2024 mang tên Lưu Hoàng P (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-5-2019 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Sóc Trăng).

* Về án phí:

- Bị cáo Lưu Hoàng P chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Bà Hồ Thị N là chủ Doanh nghiệp tư nhân B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.363.500 đồng (Hai triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, năm trăm đồng).

- Bị cáo Lưu Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện T (02);
- VKSND huyện T (01);
- CQĐT - Công an huyện T (01);
- CQTHAHS-Công an huyện T (01)
- Chi cục THADS huyện T (01);
- BC, ĐDBH, BDDS (06).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ